

Nội dung bài viết

1. [Unit 10: Pronunciation \(trang 34\)](#)
2. [Unit 10: Vocabulary & Grammar \(trang 35\)](#)
3. [Unit 10: Reading \(trang 37\)](#)
4. [Unit 10: Speaking \(trang 39\)](#)
5. [Unit 10: Writing \(trang 40\)](#)

### **Unit 10: Pronunciation (trang 34)**

#### **1. (trang 34 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Mark the rising (↗) or falling (↘) intonation on the questions. Then practise reading the questions aloud. (Đánh dấu vào tăng (↗) hoặc giảm (↘) ngữ điệu trên các câu hỏi. Sau đó, thực hành đọc to câu hỏi)


1. Are you reading the brochure sent by the Lifelong Learning Institute? ↗
2. What do you think is the most important factor in learning throughout life? ↘
3. How can a full-time secretary pursue lifelong learning? ↘
4. Are there any online courses at the university where you are studying? ↗
5. Where should we apply for a course in time management skills? ↘

#### **Hướng dẫn dịch:**

#### **2. (trang 34 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Mark the rising (↗) or falling (↘) intonation on the questions in the short conversations. Then practise reading the conversations aloud. (Đánh dấu tăng (↗) hoặc giảm (↘) ngữ điệu trên các câu hỏi trong các cuộc trò chuyện ngắn. Sau đó, thực hành đọc to các cuộc trò chuyện.)

1. A: Is lifelong learning limited to employees only? ↗
2. A: What are the basic requirements for pursuing knowledge throughout life? ↘
3. A: In what way is lifelong learning better now than in the past? ↘
4. A: Excuse me, are there any online courses starting in November? ↗

5. A: Should lifelong learners focus only on knowledge and experience necessary for work? 

### **Unit 10: Vocabulary & Grammar (trang 35)**

#### **1. (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Do the following crossword puzzle. (Giải câu đố ô chữ)

1. self-direction 2. pursuit 3. professional  
4. ultimate 5. self-motivation 6. voluntarily

#### **2. (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Complete the sentences with the words from the crossword puzzle in bài 1. Change the word form if necessary. (Hoàn thành các câu với từ trong câu đố ô chữ trong 1. Thay đổi hình thức từ nếu cần thiết)

1. profession 2. ultimate 3. voluntary  
4. self-directed 5. pursue 6. self-motivation

### **Hướng dẫn dịch:**

1. Nghề dạy học đòi hỏi phải tiếp tục học hỏi từ thực tiễn giáo dục phát triển theo thời gian.
2. Một số người tin tưởng mạnh mẽ rằng mục đích cuối cùng của việc học suốt đời là tự cải thiện.
3. Không có khóa học nào của chúng tôi là bắt buộc vì vậy tất cả học viên của chúng tôi đều là tự nguyện.
4. Ngay cả những người học tự định hướng thường yêu cầu một chút hướng dẫn lúc đầu.
5. Sinh viên tốt nghiệp sẽ thu nhận những kỹ năng để theo đuổi học tập suốt đời trong suốt sự nghiệp của họ.
6. Để thành công trong công việc, người lao động nên có động lực mạnh mẽ để nâng cao kỹ năng thực hành của họ.

**3. (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Complete the conditionals Type 3, and mixed conditionals of Type 2 and Type 3, putting the verbs in brackets in the correct form. (Hoàn thành các điều kiện loại 3, và điều kiện hỗn hợp loại 2 và loại 3, đưa các động từ trong ngoặc ở dạng đúng)

1. hadn't employed, couldn't have got
2. couldn't continue, hadn't received
3. had been, wouldn't have cared
4. wouldn't have become, had ignored
5. hadn't learnt, wouldn't find

**4. (trang 36 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read the following situations and complete the conditionals Type 3, and mixed conditionals of Type 2 and Type 3 so that they have the same meaning. (Đọc các tình huống sau đây và hoàn thành điều kiện loại 3, và điều kiện hỗn hợp loại 2 và loại 3 để chúng có cùng một ý nghĩa)

1. ...he would not be a really successful man now
2. ...he could not have afforded to join the course on soft skills
3. ...she could speak with the foreign partners in this project now
4. ...she would not be in a cake baking class now
5. ...he could not have solved most problems by himself

**5. (trang 36 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Use the clues to complete the following conditionals as requested. (Sử dụng các manh mối để hoàn thành câu điều kiện sau đây theo yêu cầu)

1. If the lifelong learning campaign had taken place in our company, every employee would have known about its importance.
2. If the subjects at high school had been more relevant to the real world, I could apply that knowledge in my job now.

3. If my sister had had enough money for learning after college, she could get a Bachelor of Science degree now.
4. My sister wouldn't have been aware of the importance of lifelong learning if she had not had conversation with her careers adviser.
5. If my elder brother hadn't been interested in improving his management skills, he could not become so successful now.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Nếu chiến dịch học tập suốt đời đã diễn ra trong công ty của chúng tôi, mỗi nhân viên đã có thể biết vệt âm quan trọng của nó.
2. Nếu các môn tại trường trung học đã phù hợp hơn với thế giới thực, tôi có thể áp dụng kiến thức đó trong công việc của tôi bây giờ.
3. Nếu em gái tôi có đủ tiền cho việc học tập sau đại học, cô có thể nhận được bằng Cử nhân Khoa học bây giờ.
4. Chị gái của tôi sẽ không có được nhận thức vệt âm quan trọng của việc học tập suốt đời nếu cô không có cuộc trò chuyện với cố vấn nghề nghiệp của mình.
5. Nếu anh trai của tôi không quan tâm việc nâng cao kỹ năng quản lý của mình, anh ấy không thể trở nên thành công bây giờ.

**Unit 10: Reading (trang 37)****1. (trang 37 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read the following text and choose the best answer (A, B, C or D) for each blank.  
(Đọc văn bản sau đây và chọn câu trả lời phù hợp nhất (A, B, C hoặc D) cho mỗi chỗ trống)

1. A 2. C 3. B
4. A 5. B

**Hướng dẫn dịch:**

Học tập suốt đời đang trở thành một điều bắt buộc với mọi người trong thế giới hiện đại. Nhiều người, mặc dù vậy, thấy điều này là quá sức, khi làm một người học tập

suốt đời họ sẽ phải tiếp tục học suốt đời. Dưới đây là vài chiến lược để ứng dụng học tập trọn đời.

Đầu tiên, bắt đầu với một mục đích rõ ràng. Học thứ gì đó mà bạn sẽ có thể dùng nhiều trong tương lai. Thiết kế những mục tiêu học tập mà phục vụ bạn trong sự nghiệp cũng như thuộc sở thích cá nhân của bạn. Bạn sẽ cần suy nghĩ về trải nghiệm học tập như là sự đầu tư liên tục hơn là một ham muốn tức thời.

Thứ hai, chọn học một thứ gì thực sự thú vị với bạn. Bạn sẽ cần phải có niềm vui thông qua việc tiếp nhận kiến thức và kỹ năng, việc này giống như một hành trình vô tận. Phần vui vẻ sẽ làm bạn có động lực, cho dù có những lúc khó khăn.

Thứ ba, bạn sẽ cần chấp nhận rằng ngày nay, giáo dục không chỉ đơn giản là chuẩn bị cho cuộc sống. Thời đại mới có nghĩa là những phương tiện mới: cuộc sống cũng là sự giáo dục. Với suy nghĩ như vậy, bạn sẽ dám đối mặt với thử thách như là một cơ hội để phát triển.

Thứ tư, học tập trọn đời là không chỉ là về tiếp tục học tập; bạn sẽ cần nghĩ về những thứ bạn đã học và tìm ra cách áp dụng nó vào công việc và cuộc sống cá nhân của bạn. Đừng đọc quá nhiều và dùng não quá ít. Nghĩ nhiều hơn sẽ làm trung hòa những ý tưởng mà kiến công việc hoặc cuộc sống của bạn tốt hơn.

Đây là những chiến lược chìa khóa để bảo đảm rằng việc học tập trọn đời của bạn là học thông minh hơn là học chăm chỉ. Hãy ghi nhớ, hoạt động học tập trọn đời là không thể dừng lại; và thế giới hiện nay được chia ra không phải theo mạnh và yếu, không phải thông minh và ngốc nghếch; không phải may mắn hay kém may mắn. Sự khác biệt là giữa những người học và những người không học: những người từ chối học suốt cuộc đời.

## **2. (trang 38 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read the text again and choose the best answer for the following questions. (Đọc lại bài và chọn câu trả lời đúng nhất cho những câu hỏi sau)

1. A 2. C 3. B

4. A 5. B

## **3. (trang 39 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Based on the information in the text, decide whether the following statements are true (T) or false (F). Tick the correct box. (Dựa trên các thông tin trong văn bản, quyết định xem các nhận định sau đây là đúng (T) hoặc sai (F). Đánh dấu vào ô thích hợp)

1. F 2. T 3. F

4. T 5. T

### **Unit 10: Speaking (trang 39)**

#### **1. (trang 39 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Work with a partner. Discuss whether you think each of the following activities is helpful for lifelong learners or not. (Làm việc với một người bạn. Thảo luận liệu bạn có nghĩ rằng Mỗi một hoạt động sau đây là hữu ích cho người học suốt đời hay không)

#### **Gợi ý**

Activities:

1. attending online courses (save money and time, flexible for each learner)
2. using e-learning apps developed by a university (reliable sources of knowledge, flexible so users can use anywhere and at any time they want)
3. meeting colleagues once or twice a month to discuss work experiences and social activities (learn from colleagues' experience, develop together, it's an effortless way to learn about reality, which is not included in books or academic documents)
4. attending some kind of arts and crafts classes (expand knowledge, it's fun as well as relaxing)
5. joining a reading club (improve reading culture, it is possible to discuss some books with others that share the same hobby)

#### **2. (trang 39 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Work in groups of four. Choose some of the ideas discussed in or brainstorm your own ideas. Then prepare a presentation about how retired people can continue learning. (Làm việc trong nhóm bốn người. Chọn một trong những ý tưởng được thảo luận trong bài 1 hay suy nghĩ về những ý tưởng của riêng bạn. Sau đó chuẩn bị một bài thuyết trình về cách mọi người đã về hưu có thể tiếp tục học tập.)

#### **Gợi ý**

Good morning everyone. Today I want to talk about a brand-new tendency all over the world: lifelong learning. This trend is become more and more popular among not only the young but also the older people. A problem is that how retired people can continue their learning. Following I suggest some options for the retired to keep learning new things.

Firstly, they can use e-learning apps developed by a university. These apps are flexible for them to study anywhere and at any time. When it comes to flexibility, some online courses can also have this advantage; however, considering the reliable sources of knowledge, e-learning apps are much better as they are built based on materials of universities.

Secondly, joining an interest club is also a good idea to learn when retired. For example, becoming a member of a reading book, people can not only be more motivated to read more but also be able to discuss about the books they read with other people and this makes them understand even more about the books. In addition, this is also a fun way to learn as people have chances to talk to and make friends with others who share the same hobbies with them.

In conclusion, lifelong learning is necessary for anyone, regardless of their background, gender or age. Following the above methods, retired people can also pursue their learning without worries about the rigidity of school or classes.

### ***Unit 10: Writing (trang 40)***

#### **1. (trang 40 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

The following table shows the categories of courses and their respective proportion of students (in percentages) in ten universities' e-learning programmes. Write six sentences describing the information using the given useful expressions. (Bảng dưới đây cho thấy các danh mục của các khóa học và tỷ lệ tương ứng học sinh (theo phần trăm) của chúng trong các chương trình e-learning ở mười trường đại học. Viết sáu câu mô tả thông tin bằng cách sử dụng biểu thức hữu ích nhất định)

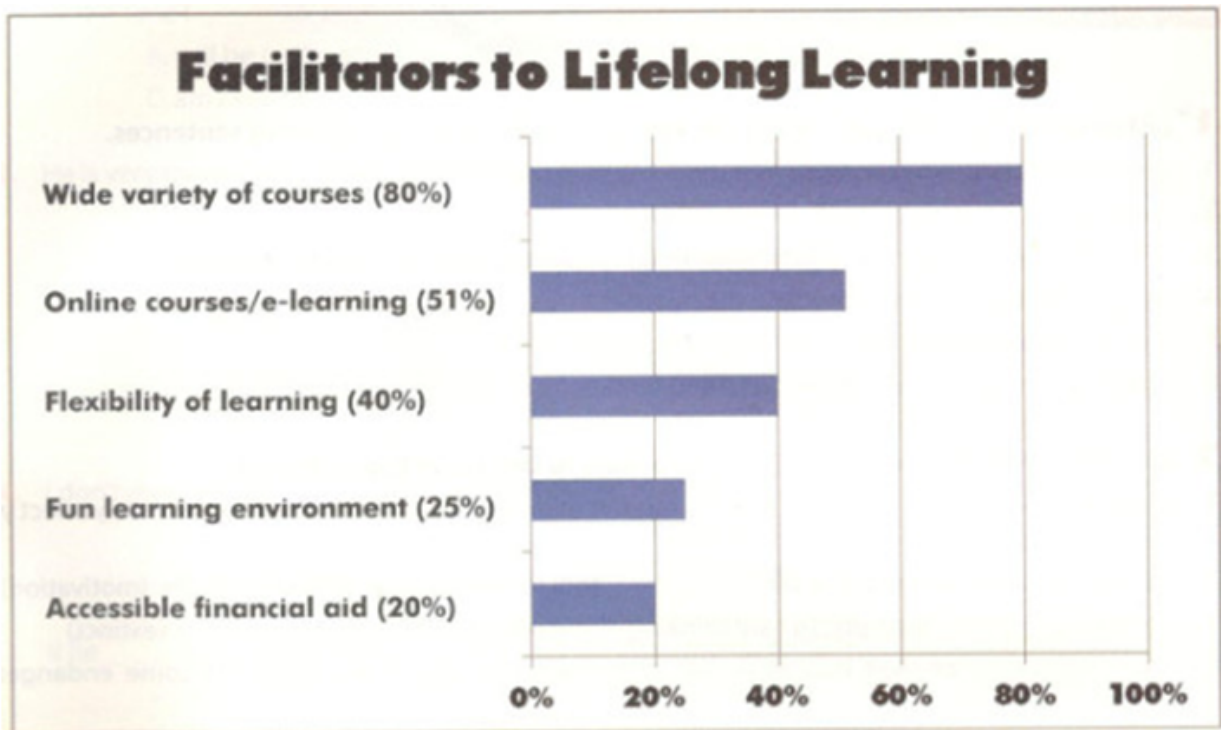
#### **Gợi ý**

1. The given table illustrates the categories of courses in e-learning programmes provided by ten universities.
2. It is apparent that the most popular category of courses was 'foreign languages', with over one-third of the total students.

3. The ‘presentation skills’ courses accounted for 23%, nearly a quarter, of the students on e-learning programs.
4. Among the business administration courses, ‘finance management skills’ ones proved to be the most attended, with a relatively high 19%.
5. Almost as popular as ‘finance management skills’ courses were courses on ‘project management skills’, which made up 17% of the total.
6. However, courses in ‘human resources management skills’ seem to be the least popular, with just a 6% attendance rate.

**2. (trang 40 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

The bar chart below shows the results of a recent survey of 600 people of all different ages. The people were asked which facilitator to lifelong learning they considered the most important. Write about 150-180 words describing the information in the bar chart. (Biểu đồ thanh dưới đây cho thấy kết quả của một cuộc khảo sát gần đây của 600 người ở mọi lứa tuổi khác nhau. Những người được hỏi hỗ trợ nào học tập suốt đời họ coi là quan trọng nhất. Viết khoảng 150-180 từ mô tả các thông tin trong biểu đồ thanh)



Gợi ý



The bar chart illustrates the results of a survey of approximately 600 people of all different ages. There are five main facilitators to lifelong learning.

The majority of surveyed participants rated the variety of courses available as the most important factor. More than three quarters (80%) of those who took part in the survey said that it was the best way to encourage lifelong learning. Online courses were considered the second most important facilitator with 51%.

Over two-thirds (40%) of those surveyed said that flexibility of learning was important to them.

Besides, only a quarter of people stated that a fun learning environment was an important factor in facilitating lifelong learning. Surprisingly, just 20% said that access to financial aid was a motivating factor in their continued learning.

In conclusion, it seems that lifelong learning can best be facilitated by providing courses that people are interested in, and making studying convenient for people with busy lives. The results suggest that lifelong learning doesn't have to be expensive, but governments should nevertheless be investing in making lifelong learning as attractive and accessible as possible.